

## PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ỨNG XỬ VĂN HÓA VÀ NĂNG LỰC GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG

My Giang Sơn

Trường Đại học Sài Gòn

Email: mygiangson.sgu@gmail.com

### Article History

Received: 04/01/2021

Accepted: 25/01/2021

Published: 05/02/2021

### Keywords

developing, competence, cultural behavior, behavioral culture education, high school teachers.

### ABSTRACT

Cultural behavior competence and behavioral culture education competence are two important and necessary competencies in the system of competencies required for high school teachers to perform educational tasks in 21<sup>st</sup> century schools. The paper presents the concepts, analysis of cultural behavioral competence and behavioral culture education competence in high schools, measures for pedagogical schools and high schools in training and fostering the formation, development and improvement of common teachers' cultural behavior competence and behavioral culture education competence. The research results can be a reference for pedagogic schools and high schools in training and fostering Cultural behavior competence and behavioral culture education competence.

### 1. Mở đầu

Bối cảnh phát triển mạnh mẽ về khoa học công nghệ, kinh tế, văn hóa, xã hội thế kỉ XXI đưa đến những ảnh hưởng vừa tích cực, vừa tiêu cực đối với các mối quan hệ ứng xử trong nhà trường phổ thông. Để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển nhân cách một cách thuận lợi, trường phổ thông cần có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, kiểm soát được các ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài. Muốn thực hiện điều đó, một nhiệm vụ quan trọng của trường phổ thông là xây dựng văn hóa ứng xử (VHUX) tốt đẹp trong nhà trường. Lực lượng nòng cốt để xây dựng VHUX tốt đẹp là đội ngũ giáo viên - người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Ứng xử tốt đẹp giữa giáo viên với học sinh, với đồng nghiệp và cha mẹ học sinh..., một mặt, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh phát triển; mặt khác, là tấm gương để học sinh noi theo, rèn luyện cách ứng xử văn hóa (UXVH) với thầy cô, bạn bè, người thân,... Chính vì vậy, năng lực của giáo viên phổ thông trong UXVH và giáo dục VHUX cho học sinh cần được quan tâm hình thành và phát triển ngay từ khi họ còn học ở trường sư phạm, tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao tại trường phổ thông.

Bài báo trình bày các khái niệm, phân tích biểu hiện của năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX của giáo viên ở trường phổ thông, các biện pháp của trường sư phạm và trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng để hình thành, phát triển, nâng cao cho giáo viên phổ thông năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Khái quát về năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử của giáo viên phổ thông

##### 2.1.1. Năng lực ứng xử văn hóa của giáo viên phổ thông

- Khái niệm năng lực UXVH:

+ *Ứng xử văn hóa*: Theo Trần Ngọc Thêm (1999), “*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội*” (tr 7). Theo Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên (2000), “*Ứng xử là có thái độ, hành động, lời nói thích hợp trong việc xử sự*” (tr 1091).

Theo Nguyễn Thị Thúy Dung (2020), “*Văn hóa ứng xử là đặc trưng ứng xử của con người thể hiện qua thái độ, hành động, lời nói trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội, bản thân; phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc*” (tr 22).

Như vậy, có thể hiểu, UXVH là thái độ, hành động, lời nói của con người trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội, bản thân; phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+ *Năng lực*: Là khả năng tiếp nhận và vận dụng tổng hợp, có hiệu quả mọi tiềm năng của con người (tri thức, kĩ năng, thái độ, thể lực, niềm tin...) để thực hiện công việc hoặc đối phó với một tình huống, trạng thái nào đó trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp (Trần Khánh Đức và Trịnh Văn Minh, 2013); năng lực là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, thái độ, vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc

giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống (Nguyễn Công Khanh và Đào Thị Oanh, 2019). Có thể khái quát, năng lực là khả năng của một cá nhân thực hiện một công việc một cách hiệu quả.

Như vậy, có thể hiểu *năng lực UXVH là khả năng của cá nhân ứng xử một cách tốt đẹp, hiệu quả trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội, bản thân.*

- *Biểu hiện của năng lực UXVH của giáo viên phổ thông:* Theo khái niệm trên, năng lực UXVH của giáo viên phổ thông thể hiện qua thái độ, hành động, lời nói trong các mối quan hệ với học sinh, cấp trên, đồng nghiệp, với bản thân và môi trường giáo dục.

Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD-ĐT quy định rõ những điều giáo viên được làm và không được làm trong các mối quan hệ ứng xử (*Quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*, 2019, điều 4 và điều 6). Dựa vào các quy định này, có thể xác định các biểu hiện của năng lực UXVH của người giáo viên ở trường phổ thông như sau:

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với học sinh:* ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; sự yêu thương và bao dung; tinh thần trách nhiệm; tôn trọng sự khác biệt của học sinh; đối xử công bằng; tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ; tích cực phòng, chống bạo lực học đường; không xúc phạm, gây tổn thương, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh.

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với cấp trên và đồng nghiệp:* ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trung thực, cầu thị; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của cấp trên và đồng nghiệp; không xúc phạm, gây mất đoàn kết; hợp tác và chia sẻ.

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với cha mẹ học sinh:* ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trung thực, hợp tác, chia sẻ; không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với khách đến trường:* ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng; không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với bản thân:* không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân; không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia các tệ nạn xã hội.

+ *Khả năng ứng xử tốt đẹp với môi trường:* bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp; trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục.

### 2.1.2. Năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh của giáo viên phổ thông

- *Khái niệm năng lực giáo dục VHUX cho học sinh:*

Theo Phạm Việt Vương (2014), khi xem xét giáo dục dưới góc độ là một hoạt động, giáo dục có hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Với nghĩa rộng: giáo dục là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục nhằm hình thành cho họ những phẩm chất nhân cách toàn diện (trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng lao động...). Với nghĩa hẹp: giáo dục được hiểu là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi ứng xử với cộng đồng xã hội (tr 25). Với cách nhìn nhận như vậy, *giáo dục VHUX cho học sinh có thể xem xét theo nghĩa hẹp, là quá trình tác động của nhà giáo dục lên học sinh nhằm hình thành VHUX cho học sinh phù hợp với các quy tắc ứng xử mà nhà trường quy định, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc.*

Như vậy, *năng lực giáo dục VHUX là khả năng của nhà giáo dục thực hiện các tác động giáo dục VHUX lên học sinh một cách hiệu quả.*

- *Biểu hiện của năng lực giáo dục VHUX của giáo viên phổ thông:*

Theo khái niệm đã trình bày ở trên, năng lực của giáo viên trong giáo dục VHUX cho học sinh thể hiện qua việc thực hiện hiệu quả quá trình giáo dục VHUX, nói cách khác, thực hiện hiệu quả từng thành tố của quá trình giáo dục; trong đó, đặc biệt quan trọng là việc thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục VHUX cho học sinh. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra những định hướng về nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục VHUX, phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh (*Đề án Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018-2025*, 2018, phần II, mục 3). Từ đó, có thể xác định các biểu hiện cụ thể của năng lực giáo dục VHUX của giáo viên như sau:

+ *Khả năng thực hiện hiệu quả các mục tiêu và nội dung giáo dục VHUX cho học sinh:* đạt được mục tiêu hình thành cho học sinh các kiến thức, kỹ năng và thái độ ứng xử chuẩn mực đối với bản thân; đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh, môi trường mạng Internet; đối với người khác (thầy cô, người lớn trong trường, khách đến trường, bạn bè, cha mẹ và người thân, hàng xóm láng giềng,...); thực hiện tốt các nội dung giáo dục VHUX, như:

giáo dục tinh thần yêu nước, lịch sử và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật;...

+ *Khả năng thực hiện hiệu quả các phương pháp giáo dục VHUX cho học sinh*: ngoài phương pháp truyền thống như thuyết giảng nêu vấn đề, giáo viên có khả năng thực hiện tốt các phương pháp khác, đặc biệt là các phương pháp tích cực hóa học sinh, cho học sinh cơ hội được tham gia và trải nghiệm, như: phương pháp thảo luận, đóng vai, nêu gương, trực tiếp tham gia các hoạt động xã hội,...

+ *Khả năng thực hiện hiệu quả các hình thức giáo dục VHUX cho học sinh*: lồng ghép trong các tiết học; tổ chức cho học sinh tham dự các buổi báo cáo chuyên đề về VHUX; tổ chức các cuộc thi có chủ đề về VHUX; lồng ghép trong các giờ sinh hoạt lớp; phối hợp với Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu, tham quan, trải nghiệm,...

## **2.2. Phát triển năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho giáo viên tương lai trong đào tạo ở trường sư phạm**

Năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho học sinh cần được hình thành và phát triển cho giáo viên tương lai ngay từ khi họ đang được đào tạo tại trường/khoa sư phạm: đưa vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phát triển ở sinh viên qua giảng dạy các môn học, qua thực tập sư phạm và qua các hoạt động ngoại khóa.

- *Đưa năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*: Năng lực này phải được đưa vào khung năng lực chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên tiểu học và trung học như một bộ phận quan trọng trong năng lực tổng thể cần có của người giáo viên. Việc đưa năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho học sinh vào khung năng lực chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên tiểu học và trung học sẽ chính thức xác định tầm quan trọng của năng lực này và chi phối việc thiết kế, lựa chọn nội dung chương trình. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là cơ sở để xác định chuẩn đầu ra cho các môn học trong chương trình. Như vậy, năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho học sinh khi đã được đưa vào chuẩn đầu ra của chương trình, sẽ được “chuyển” vào chuẩn đầu ra của các môn học cụ thể và phù hợp trong chương trình đào tạo.

- *Phát triển năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX ở sinh viên qua giảng dạy các môn học trong chương trình đào tạo*: Như đã phân tích ở phần trên, chuẩn đầu ra cấp chương trình sẽ được chuyển vào, được cụ thể hóa bằng chuẩn đầu ra cấp môn học. Việc phát triển năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho sinh viên sư phạm trong các môn học chính khóa có thể thực hiện bằng các cách sau đây: + Khai thác nội dung các môn học có thể có liên quan trực tiếp đến vấn đề UXVH và giáo dục VHUX của giáo viên (các môn học/học phần về nghiệp vụ sư phạm, giao tiếp sư phạm, tổ chức các hoạt động giáo dục,...); + Lồng ghép nội dung trong các môn học/học phần khác của chương trình đào tạo; + Giáo dục thái độ và hành vi UXVH cho sinh viên trong quá trình học tập trên lớp với giảng viên, bạn bè cùng lớp.

- *Phát triển năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX ở sinh viên qua thực tập sư phạm*: Thực tập sư phạm của sinh viên tại trường phổ thông là hoạt động quan trọng với thời lượng đáng kể được thiết kế trong chương trình đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên phổ thông nói riêng. Thực tập sư phạm cho sinh viên luôn có nội dung thực tập về giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Sinh viên được dự giờ, quan sát các hoạt động giáo dục; được thực tập giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Trong nội dung thực tập và đánh giá kết quả thực tập của sinh viên, cần đưa vào nội dung và tiêu chí đánh giá về tổ chức hoạt động giáo dục VHUX; về ứng xử của sinh viên với học sinh, với cán bộ quản lý và giáo viên tại trường nhận thực tập, giáo viên hướng dẫn thực tập, các sinh viên khác.

- *Phát triển năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX ở sinh viên qua hoạt động ngoại khóa*: Trường, khoa sư phạm phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức hoạt động ngoại khóa có nội dung liên quan đến phát triển cho sinh viên năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX. Một số hoạt động ngoại khóa có thể tổ chức cho sinh viên như: + Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề của các chuyên gia, các nhà giáo dục về nội dung liên quan đến UXVH và giáo dục VHUX; + Tổ chức các buổi giao lưu với giáo viên phổ thông để nghe chia sẻ kinh nghiệm về UXVH và giáo dục VHUX cho học sinh; + Tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm, trong đó, có các nội dung liên quan, như: thi xử lý tình huống ứng xử sư phạm, thi soạn kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh...

## **2.3. Phát triển năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử trong bồi dưỡng giáo viên ở trường phổ thông**

Năng lực UXVH và giáo dục VHUX cho học sinh cũng cần tiếp tục được bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tại trường phổ thông, nơi họ nhận công tác sau khi tốt nghiệp trường sư phạm. Hiệu trưởng trường phổ thông cần quan

tâm quản lí việc thực hiện các nội dung và hình thức bồi dưỡng cho giáo viên để nâng cao năng lực cho giáo viên. Cụ thể là:

- *Nội dung bồi dưỡng*: Cần chú trọng ba nội dung cơ bản: + Bồi dưỡng nhận thức cho giáo viên về tầm quan trọng của việc rèn luyện năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho học sinh; + Bồi dưỡng về các quy tắc ứng xử của giáo viên đối với từng đối tượng đã quy định trong nhà trường; + Bồi dưỡng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục VHUX cho học sinh phù hợp đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh.

- *Hình thức bồi dưỡng*: Trường phổ thông có thể sử dụng nhiều hình thức bồi dưỡng đa dạng, phù hợp với tình hình thực tiễn của trường, như: + Cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn, các hội nghị, hội thảo,... do cấp trên hoặc các cơ quan, cơ sở giáo dục tổ chức hoặc do trường tự tổ chức và mời các chuyên gia, báo cáo viên về trường; + Bồi dưỡng qua các văn bản, tài liệu, video clip,...; + Tổ chức các cuộc thi có chủ đề về VHUX và giáo dục VHUX; + Phát động các đợt thi đua trong tập thể nhà trường về UXVH; + Khen thưởng công khai và trân trọng các giáo viên của trường là tấm gương điển hình về thái độ, hành vi ứng xử tốt đẹp với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.

### 3. Kết luận

Năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho học sinh là năng lực quan trọng và cần thiết trong hệ thống năng lực cần có của giáo viên phổ thông để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường phổ thông thế kỉ XXI, góp phần xây dựng VHUX tốt đẹp trong nhà trường, từ đó, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng ngừa bạo lực học đường và phòng ngừa các ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài đối với nhà trường.

Nhiệm vụ phát triển cho giáo viên năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX thuộc về trường sư phạm - nơi giáo viên được đào tạo năng lực và phẩm chất nhà giáo, và trường phổ thông - nơi họ thực hiện sự nghiệp nhà giáo. Trường sư phạm cần đưa các năng lực này vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phát triển ở sinh viên qua giảng dạy các môn học, qua thực tập sư phạm và qua các hoạt động ngoại khóa. Trường phổ thông tiếp tục bồi dưỡng năng lực này cho giáo viên bằng nhiều hình thức bồi dưỡng đa dạng, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Kết quả nghiên cứu lí luận trình bày trong bài viết có thể là tài liệu tham khảo cho các trường sư phạm và phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng năng lực UXVH và năng lực giáo dục VHUX cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Hoàng Phê (chủ biên, 2000). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Công Khanh (chủ biên), Đào Thị Oanh (2019). *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2020). *Hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở trường phổ thông*. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, số 27, tr 18-23.
- Phạm Việt Vượng (2014). *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 ban hành Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.
- Trần Khánh Đức, Trịnh Văn Minh (2013). *Nghiên cứu nhu cầu và xây dựng mô hình đào tạo theo năng lực trong lĩnh vực giáo dục*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia, mã số: QGTĐ 11.19.
- Trần Ngọc Thêm (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.